

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 895/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 05 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện và Bộ phận một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát Thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố bộ thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3120/TTr-STNMT ngày 28 tháng 6 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện và Bộ phận một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Sở, ngành, cơ quan có liên quan khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện và Bộ phận một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*lưu ý trong quy trình phải có sự tham gia phối hợp giải quyết, có ý kiến của tất cả các cơ quan có liên quan, như Thuế, UBND cấp xã, đơn vị đo đạc, cấp trích lục,...* và quy định thời hạn cụ thể đối với từng cơ quan tham gia, làm cơ sở xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan khi để xảy ra chậm trễ trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp để xử lý theo quy định pháp luật), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt **trước ngày 15/7/2023**.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đất đai thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện và Bộ phận một cửa cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI CẤP HUYỆN VÀ CẤP XÃ TỈNH NINH THUẬN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TẠI CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	Không quy định	Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	19 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	Không quy định	Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
7	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	Không quy định	Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
8	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	Không quy định	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	Không quy định	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
10	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện theo chủ trương “đón điền đổi thửa” (đồng loạt)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (thay thế)
11	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
12	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
13	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	23 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
14	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Toàn trình	Chỉ thu phí, lệ phí khi sai sót do lỗi của chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản. - Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
15	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	Không quy định	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
16	Thủ tục đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
17	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở và trong các dự án kinh doanh bất động sản không phải dự án phát triển nhà ở.	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
18	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
19	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đo bị mất	8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
20	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
21	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đề thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp.	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. 	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
22	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	<ul style="list-style-type: none"> - Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh. 	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
23	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; xác định lại diện tích đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận.	10 ngày làm việc, (TT chuyên nhượng, thừa kế, tặng cho, xác định lại diện tích đất ở); 05 ngày làm việc (TT góp vốn); 3 ngày làm việc (TT cho thuê, cho thuê lại) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
24	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
25	<p>Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.</p>	<p>Toàn trình</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.</p>	<p>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>
26	<p>Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.</p>	<p>04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.</p>	<p>Toàn trình</p>	<p>- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN: Theo Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh; - Lệ phí cấp GCN: Theo Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh.</p>	<p>Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
27	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Toàn trình	- Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh; - Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
28	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	8 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	- Phí thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh; - Lệ phí đăng ký biến động đất đai: Theo Quyết định số 65/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
29	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Một phần	Không quy định	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Mức độ trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
30	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Toàn trình	Không quy định	Quyết định số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
31	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	01 ngày làm việc hoặc theo Hợp đồng.	Bộ phận Tiếp nhận và giao trả kết quả thuộc UBND cấp huyện hoặc trên môi trường điện tử.	Toàn trình	Chưa có quy định	Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

VĂN PHÒNG UBND TỈNH NINH THUẬN XUẤT BẢN

Địa chỉ: số 450 đường Thống Nhất

Điện thoại: 0259.3822683 - Fax: 0259.3822866

Email: congbao@ninhthuan.gov.vn

Website: www.ninhthuan.gov.vn

In tại: Công ty cổ phần In Ninh Thuận